

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 17/2022/HS-PT
Ngày 14-7-2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hải

Bà Đỗ Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trà- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huế- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có kháng cáo: Bùi Văn Q sinh ngày 03 tháng 5 năm 1966 tại huyện ML, thành phố Hà Nội; cư trú tại: Thôn H, xã TH, huyện YB, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn A và bà Bùi Thị M (đều đã chết); vợ là Triệu Thu B sinh năm 1973 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 39/2010/HSST ngày 29-11-2010 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 24-01-2015 và án phí HSST).

- Quyết định số 15/QĐ-TA ngày 14-11-2016 của Tòa án nhân dân huyện YB áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm (chấp hành xong ngày 01-12-2018).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-6-2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YB và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07-6-2021, Trần Đức K, Dương C T và Phạm Quang C cùng nhau góp tiền rồi đến nhà Bùi Văn Q tại thôn TB, xã PT, huyện YB, tỉnh Yên Bái để mua ma túy. Khi vào trong nhà Q, T hỏi mua ma túy còn C đưa cho Q số tiền 400.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Q lấy 02 tép ma túy ra để lên bàn uống nước. T cầm số ma túy rồi chia cho K, C. Sau đó, T và C sử dụng ma túy tại chiếc ghế dài cạnh bàn uống nước, còn K sử dụng ma túy tại góc phòng. Khi T, C, K sử dụng ma túy thì Q ngồi ở ghế đơn đối diện với T và C nhưng không có ý kiến gì.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10-6-2021, Trần Đức K và Nguyễn Quốc E cùng nhau đến nhà Bùi Văn Q mua ma túy. Tại phòng khách, K mua của Q 01 tép ma túy với số tiền 200.000 đồng rồi cầm ra góc phòng khách để sử dụng. Sau khi K mua ma túy, E cũng mua của Q 01 tép ma túy với số tiền 200.000 đồng rồi sử dụng luôn tại chiếc ghế dài cạnh bàn uống nước trong phòng khách. Bùi Văn Q ngồi ở ghế đơn tại phòng khách biết việc K, E sử dụng ma túy nhưng không có ý kiến gì.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12-6-2021, Trần Đức K và Nguyễn Quốc E góp tiền rồi đến nhà Bùi Văn Q mua ma túy. Tại nhà Q, E mua của Q 01 tép ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, E và K cầm tép ma túy về khu vực cầu Văn Phú thuộc địa phận xã VP, thành phố Y cùng nhau sử dụng hết.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14-6-2021, Trần Đức K và Nguyễn Quốc E lại cùng nhau góp tiền đến nhà Bùi Văn Q mua ma túy. Khi đến nhà, K mua của Q 01 tép ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, K và E chia nhau số ma túy vừa mua được, K ra góc phòng còn E ngồi trên chiếc ghế dài sử dụng hết số ma túy tại phòng khách nhà Q. Khi E, K sử dụng ma túy thì Q ngồi ở ghế đơn đối diện với E nhưng không có ý kiến gì. Sau khi sử dụng ma túy xong, E mua của Q 01 tép ma túy với số tiền 200.000 đồng rồi mang về khu vực cầu Tuần Quán thuộc xã GP, thành phố Y cùng K sử dụng hết.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15-6-2021, Trần Đức K và Nguyễn Quốc E đến nhà Bùi Văn Q để mua ma túy. K mua của Q 01 tép ma túy với số tiền 195.000 đồng rồi mang ra góc phòng khách sử dụng hết. Trong lúc K sử dụng ma túy thì E cũng mua của Q 01 tép ma túy với số tiền 200.000 đồng. Q đưa cho E một mảnh giấy bạc, E cầm lấy rồi sử dụng hết số ma túy mua được tại chiếc ghế dài cạnh bàn uống nước. Khi K và E sử dụng ma túy thì Q cũng có mặt nhưng không có ý kiến gì. Sau khi K, E sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra. Thu giữ trước mặt bàn nơi Nguyễn Quốc E đang ngồi một

mảnh giấy bạc đang đốt dở và một chiếc bật lửa gas màu cam. E khai nhận đó là những đồ vật dùng để sử dụng số ma túy vừa mua được của Bùi Văn Q. Thu giữ trong túi quần của Trần Đức K đang mặc một chiếc bơm kim tiêm đã qua sử dụng, K khai nhận đây là chiếc bơm kim tiêm dùng để sử dụng số ma túy vừa mua được của Bùi Văn Q.

Bùi Văn Q tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc 01 túi nilon màu xanh, một đầu có nẹp bên trong chứa 13 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn đều chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là heroine); lấy từ túi quần bên trái đang mặc 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là heroine) và tại túi quần phía sau Q đang mặc số tiền 1.800.000 đồng (giám định là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành).

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm tại khu vực phía gần công nhà Q và thu giữ 02 đoạn vỏ ống nhựa màu trắng, một đầu hở, một đầu hàn kín, có bám dính bùn đất là của E và K vớt lại sau khi sử dụng ma túy tại nhà Q ngày 15-6-2021.

Kết luận giám định số 352/GĐMT ngày 22-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Bùi Văn Q có khối lượng 1,12 gam là ma túy, loại heroine.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-YB ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái truy tố Bùi Văn Q về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 12-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 08 (tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo Bùi Văn Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15-6-2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22-4-2022, bị cáo Bùi Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận bị Tòa án sơ thẩm kết án về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng. Bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm, đã thành khẩn khai báo; tác động gia đình tự nguyện nộp được 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000 đồng tiền phạt bổ sung nên đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm về việc giải quyết phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Văn Q, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo đối với các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; tự nguyện nộp án phí và một phần tiền phạt, thể hiện được thái độ ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 12-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái theo hướng: xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo Bùi Văn Q, thì các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kháng cáo của bị cáo Bùi Văn Q đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo Bùi Văn Q phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

[2.1] Trong khoảng thời gian từ ngày 07-6-2021 đến 15-6-2021, bị cáo Bùi Văn Q đã 08 lần thực hiện hành vi bán ma túy trái phép cho Trần Đức K, Nguyễn Quốc E, Dương C T, Phạm Quang C. Tổng số tiền Bùi Văn Q thu lợi bất chính là 1.795.000 đồng. Hành vi nêu trên của Bùi Văn Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Trong khoảng thời gian từ ngày 07-6-2021 đến 15-6-2021, bị cáo Bùi Văn Q đã 04 lần có hành vi bỏ mặc cho Trần Đức K, Nguyễn Quốc E, Dương C T, Phạm Quang C sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình. Hành vi nêu trên của Bùi Văn Q đã phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Trong ngày 15-6-2021, bị cáo Bùi Văn Q còn có hành vi cất giấu 1,12 gam Heroine nhằm sử dụng cho bản thân, hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản án sơ thẩm kết án Bùi Văn Q theo các tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn Q, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của từng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân của bị cáo; đã áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội thành khẩn khai báo đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo có bố đẻ và anh trai là người có công với Nhà nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả ba tội. Do đó, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo Bùi Văn Q là thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, đây là tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng thêm cho bị cáo đối với tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Mặt khác, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và một phần tiền phạt, thể hiện được thái độ ăn năn hối cải nên đã nâng mức độ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả ba tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm nên có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về việc sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn Q. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 12-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái như sau:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Văn Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15-6-2021.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Bùi Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Yên Bái;
- Cq CSĐT, VKS, TAND huyện YB;
- Cq THAHS- CA huyện YB
- Chi cục THADS huyện YB;
- Bị cáo (Trại tạm giam);
- Lưu: HS(2), TA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng

